

Số: 40/2024/QĐST-HNGĐ

Quận Lê Chân, ngày 15 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 64/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Trần Mạnh V**; nơi cư trú: **Số I Hồ S, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng**.

Chị **Đoàn Thị Thu M**; đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số I Hồ S, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng**; chỗ ở: **Tổ dân phố T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 5 năm 2024, các đương sự đã thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh **Trần Mạnh V** và chị **Đoàn Thị Thu M** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là **Trần Phương L**, sinh ngày 17/10/2018. Ly hôn, giao con chung cho chị **Đoàn Thị Thu M** trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh **Trần Mạnh V** và chị **Đoàn Thị Thu M** mỗi người nhận nộp 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn để sung vào Ngân sách Nhà nước. Số tiền này, anh **V** và chị **M** đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0005835 ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự **quận L**.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, TP.Hải Phòng (ĐKKH ngày 24/6/2020);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Lê Thị Sự